

VN-Index
939,03 -0,57% ↑ 166 ■ 72 ↓ 240

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



VN-Index kết phiên giữa tuần với sắc đỏ, chỉ số giảm 0,57% xuống 939,03 điểm. Mặc dù mở cửa với sắc xanh nhưng chỉ số không thể giữ vững đà tăng khi áp lực chốt lời bắt đầu xuất hiện vào cuối phiên sáng. Áp lực đến từ các mã cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, GVR, CTG và đặc biệt là VCB khi công bố kết quả kinh doanh quý III có phần tiêu cực. Các cổ phiếu như BID, VRE, VPB cũng không thể giúp thị trường quay trở lại mức tham chiếu. Phe bán chiếm ưu thế với 240 mã giảm (4300 tỷ GTGD) so với 166 mã tăng (2208,9 tỷ GTGD). Sắc đỏ bao trùm thị trường, giảm mạnh nhất là nhóm ngành như bảo hiểm, (-2,77%), hóa chất (-2,15%) và dịch vụ tài chính (-1,67%). Thanh khoản thị trường đạt mức trung bình, 8395,56 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng 358,63 tỷ đồng trên sàn HOSE, tập trung vào các mã VRE, VHM, MSN, CTG ... Tổng quan chỉ số có 1 phiên giảm điểm tương đối tiêu cực, nhưng xu hướng tăng điểm chưa có dấu hiệu thay đổi.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HNX-Index
139,98 -0,25% ↑ 63 ■ 59 ↓ 75



Mặc dù mở cửa với gap tăng nhưng chỉ số không thể giữ vững được trạng thái này và đóng cửa giảm điểm xuống vùng 939 điểm, tạo một cây nến đỏ. Các chỉ báo kỹ thuật cũng đang quay đầu đi xuống từ vùng quá mua. Vùng 945 điểm vẫn là một ngưỡng cản mạnh đối với VN Index. Chỉ số rất có thể sẽ quay đầu kiểm tra các vùng 935 – 938 điểm. Vùng hỗ trợ là 930 điểm. Mức kháng cự tiếp theo chỉ số cần vượt qua là 960 – 980 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Sau chuỗi ngày đi ngang tích lũy, chỉ số có 1 phiên giảm điểm. Tuy nhiên nếu xét trên đồ thị nến, chỉ số vẫn đang linh xình quanh vùng 940 điểm, chưa có dấu hiệu bứt phá rõ ràng. Đà tăng vẫn sẽ tiếp diễn nhưng sự rung lắc và nhịp điều chỉnh là không thể tránh khỏi, sắc xanh sẽ chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm ngành ngân hàng. Khối ngoại vẫn giữ sắc thái giao dịch tiêu cực trong vùng giá nhạy cảm này. Rủi ro của thị trường có dấu hiệu gia tăng, vì vậy tìm kiếm lợi nhuận trong giai đoạn này hầu như khó khăn và không phải lựa chọn khôn ngoan. Chúng tôi giữ vững quan điểm nắm giữ danh mục trung và dài hạn, hạn chế mua cổ phiếu mới trong vùng giá này, cân nhắc hạ tỷ trọng các cổ phiếu có dấu hiệu phân phối. Chúc anh/chị có một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: Huynh.le@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	29.1	22.9	5/8/2020	30.5	20			27.1%	
2	TCB	23.75	23	20/10/2020	26	20.9			3.3%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

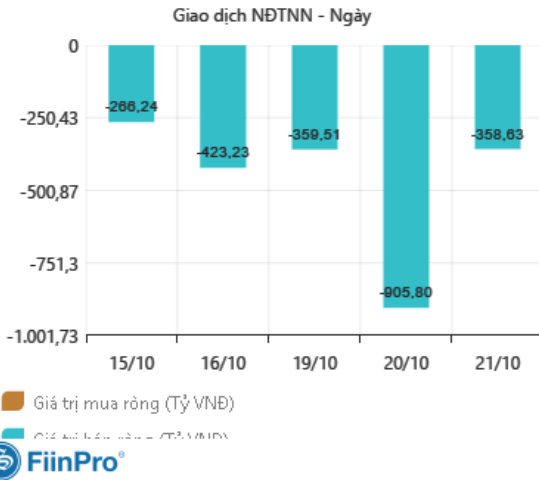
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



VEPR: Việt Nam có nguy cơ trở thành thị trường tạm nhập tái xuất của Trung Quốc

Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR) cảnh báo, Việt Nam có nguy cơ trở thành thị trường tạm nhập tái xuất của Trung Quốc nhằm lách lệnh trừng phạt của Mỹ. Tại buổi Tọa đàm Công bố Báo cáo Kinh tế Vĩ mô Quý III và 9 tháng năm 2020 diễn ra sáng nay (21/10) tại Hà Nội, nhóm nghiên cứu của Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR) đã đưa ra cảnh báo, Việt Nam có nguy cơ trở thành thị trường tạm nhập tái xuất của Trung Quốc nhằm lách lệnh trừng phạt của Mỹ đối với hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc.

Do các mặt hàng xuất khẩu nhiều sang Mỹ chủ yếu là máy vi tính sản phẩm điện tử & linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác. Trong khi Việt Nam lại nhập khẩu nhiều các mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử, linh kiện và máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng từ Trung Quốc.

Sự tăng trưởng đột ngột của nhập khẩu từ Trung Quốc và xuất khẩu sang Mỹ cho cùng một số loại mặt hàng (như linh kiện điện tử) nhiều khả năng chỉ chi thuận tụy là tạm nhập tái xuất, chứ không phải do khu vực sản xuất trong nước mở rộng.

Các chuyên gia của VEPR khuyến nghị, Chính phủ nên có các chính sách thắt chặt các quy định về nguồn gốc của các nguyên liệu đầu vào công nghiệp nhập khẩu.

So với các quý trước có thể thấy Việt Nam chưa có nhiều tiến triển trong việc đa dạng hóa thị trường thương mại. Thương mại quốc tế của khu vực kinh tế trong nước có vẻ như đang được cải thiện trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy bất ổn và khó khăn.

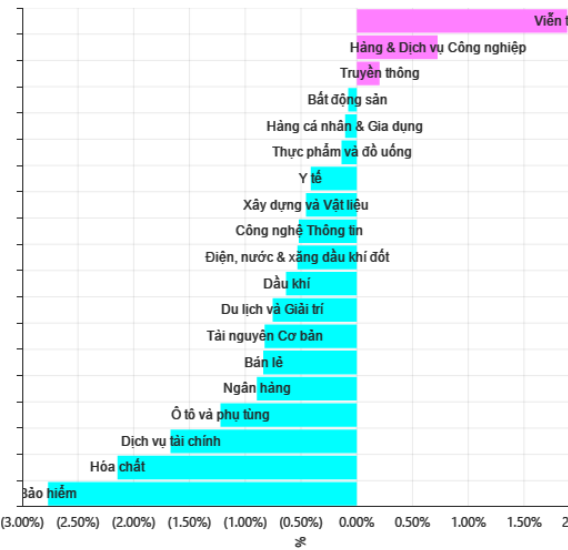
Số liệu từ Tổng cục Hải quan cho thấy, cán cân thương mại hàng hóa trong Quý 3 ước tính thặng dư 10,7 tỷ USD – mức thặng dư thương mại cao nhất trong vòng 15 năm trở lại đây.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Quý 3/2020 đạt mức tăng trưởng tốt, đạt 79,74 tỷ USD, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu tới từ nhóm doanh nghiệp FDI chiếm tỷ trọng chủ yếu đạt 49,99 tỷ USD, tăng 2%, chiếm 63% tổng kim ngạch. Xuất khẩu từ khu vực trong nước tăng 32%, đạt 29,75 tỷ USD.

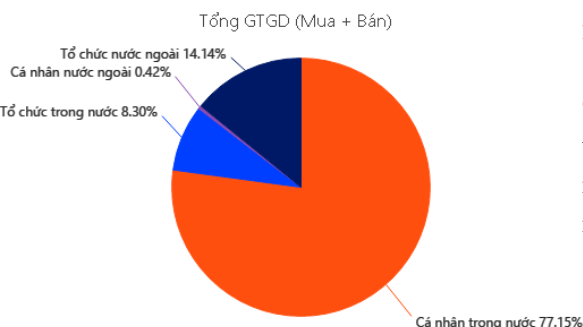
Tổng kim ngạch nhập khẩu Quý 3 ước tính đạt 69,02 tỷ USD, tăng 2,27% so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, nhập khẩu của khu vực trong nước tăng, chiếm 45% kim ngạch nhập khẩu.

9 tháng năm 2020 chứng kiến thặng dư thương mại đạt 16,52 tỷ USD - mức thặng dư cao nhất trong vòng 15 năm trở lại đây nhờ vào xuất khẩu tăng mạnh trong khi nhập khẩu giảm nhẹ. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 9 tháng ước tính đạt 202,57 tỷ USD, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 186,05 tỷ USD, giảm 0,7%./.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
20/10/2020	VN30F2011	7.80 (0.86%)	900.5	911.2	911.2	899.6	108,098	
20/10/2020	VN30F2012	8 (0.89%)	710	723	732	895	296	
20/10/2020	VN30F2103	9 (1.01%)	709.9	720	725.9	893	43	
20/10/2020	VN30F2106	9.60 (1.08%)	710	716	724.8	887	203	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
CSV	29,10	+1,90/+6,99%	809.240		VCI	37,20	-2,80/-7,00%	2.092.670	
SGR	18,40	+1,20/+6,98%	13.070		DTL	7,31	-0,55/-7,00%	30.000	
OGC	8,02	+0,52/+6,93%	1.637.320		MCP	31,25	-2,35/-6,99%	50.000	
TTE	10,80	+0,70/+6,93%	50.000		RIC	4,48	-0,33/-6,86%	210.000	
RAL	121,90	+7,90/+6,93%	50.440		HCD	2,48	-0,18/-6,77%	1.515.820	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NGC	2,20	+0,20/+10,00%	20.800		ACM	0,70	-0,10/-12,50%	1.278.400	
SEB	36,30	+3,30/+10,00%	1.000		VNC	37,30	-4,10/-9,90%	200.000	
PSE	9,90	+0,90/+10,00%	100.000		PV2	2,80	-0,30/-9,68%	900.000	
LAS	7,80	+0,70/+9,86%	1.076.900		SFN	20,70	-2,10/-9,21%	300.000	
DTD	22,40	+2,00/+9,80%	465.900		HBS	2,10	-0,20/-8,70%	8.500	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
HPG	29,10	-0,25/-0,85%	1.657.210	48.675.541	VRE	27,90	+0,45/+1,64%	-3.559.810	-99.773.837
DXG	11,80	-0,45/-3,67%	2.131.490	25.654.983	MSN	83,70	0,00/0,00%	-895.580	-75.479.173
VHC	41,90	-0,80/-1,87%	237.350	9.982.950	VHM	76,40	+0,20/+0,26%	-871.790	-67.023.686
REE	41,80	+0,20/+0,48%	229.460	9.665.629	CTG	31,05	-1,05/-3,27%	-1.095.410	-34.780.038
NLG	26,80	-0,25/-0,92%	300.980	8.163.934	HDB	25,30	0,00/0,00%	-1.084.120	-27.649.134

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.